TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN MỸ** **TỈNH HƯNG YÊN** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 08/2022/HS-ST
Ngày 26 - 01 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ, TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Xuân Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Thuật và ông Vũ Minh Đón

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 105/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXX ST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2022 đối với:

1/ Các bị cáo:

1.1. Họ và tên: Lưu Mạnh H. Giới tính: Nam. Sinh năm: 1975. Tên gọi khác: Không. Sinh trú quán: thôn B, xã M, huyện Y, tỉnh Hn. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ trước khi phạm tội: Không. Trình độ học vấn: 09/12. Họ tên bố: Lưu Mạnh H. Sinh năm: 1950. Đã chết. Họ tên mẹ Phạm Thị Q. Sinh năm:1950. Nghề nghiệp: Giáo viên nghỉ hưu. Gia đình có 03 anh em, bị can là con thứ nhất. Vợ: Dương Thúy Ng. Sinh năm: 1978. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Con: có 03 con. Con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2005. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Năm 2009 bị Công an huyện Yên Mỹ xử phạt vi phạm hành chính về hành về hành vi Đánh bạc. Bản án số 35/2021/HSST, ngày 21/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên xử phạt 07 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Hùng đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Trung Đ. Giới tính: Nam. Sinh năm: 1996. Tên gọi khác: không. Sinh trú quán: thôn T, xã H, huyện M, tỉnh Sơn La. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ trước khi phạm tội: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Họ tên bố: Nguyễn Đức H. Sinh năm: 1968. Đã chết. Họ tên mẹ: Lê Thị M. Sinh năm 1974. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Gia đình có 02 chị em, Đ là con thứ hai. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Đ bị

bắt tạm giam từ ngày 15/11/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt.

2. Người làm chứng:

2.1 Anh Vũ Anh T, sinh năm sinh năm 1990

Sinh trú quán: thôn Ô, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

2.2 Anh Trịnh Văn H, sinh năm 1988

Sinh quán: thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

2.3 Anh Nguyễn Văn Trường T sinh năm 1998

Sinh quán: thôn A, xã D, huyện Kh, tỉnh Hưng Yên.

2.4.Anh Phạm Sơn L, sinh năm 2001

Sinh quán: thôn L, xã M, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

2.5Anh Hoàng Văn D, sinh năm 1994

Sinh quán: thôn Đ, xã Tr, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

2.6 Anh Trịnh Văn Th, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

2.7 Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện Th, TP Hà Nội.

2.8 Chị Trương Thị Nh(tức Đỗ Thị V), sinh năm 1998.

Địa chỉ: Thôn 9, xã T, huyện L, tỉnh Yên Bái.

2.9 Chị Nguyễn Thị L (tức Triệu Thị S), sinh năm 2005.

Địa chỉ: Khe Pắn, Khánh H, huyện L, tỉnh Yên Bái.

2.10 Chị Lê Kiều Tr (tên khác Lê Thị M) sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa.

2.11Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn Ch, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

2.12 Anh Phạm Sơn H, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Thôn L, xã M, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

2.13 Anh Dương Minh H, sinh năm 2000

Địa chỉ: Thôn Hồng Q, xã T, huyện Kh, tỉnh Hưng Yên.

2.14 Anh Lê Đắc L, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện Kh, tỉnh Hưng Yên.

2.15 Anh Lê Văn T, sinh năm 1999

Địa chỉ: Thôn Ph, xã T, huyện Kh, tỉnh Hưng Yên.

2.16 Anh Phạm Gia Th, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn M, xã Đ, huyện Kh, tỉnh Hưng Yên.

2.17 Anh Đặng Văn Q, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện Kh, tỉnh Hưng Yên.

2.18 Chị Vũ Thị Diễm M, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện Đ, TP Hà Nội

2.19Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện Kh, tỉnh Hưng Yên.

2.20 Chị Vi Thị Tr, sinh năm 2004.

Địa chỉ: Thôn H, xã Ch, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

2.21Chị Đặng Thị Cẩm L, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Thôn T, xã Tr, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

2.22 Anh Phạm Quốc Đ, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn Th, xã V, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

2.23Anh Phạm Văn T, sinh năm 1996.

2.24 Anh Trần Ngọc T, sinh năm 1996.

Đều có địa chỉ: Thôn Th, xã V, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

2.25 Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn M, xã V, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

2.26 Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 2000.

Sinh trú quán: Thôn Đ, xã H, TP B, tỉnh Bắc Ninh.

2.27 Chị Nguyễn Thị Trà M (tên thật Thị S), sinh năm 2003.

Địa chỉ: Ấp Ch, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước.

2.28 Chị Hà Thị Khánh D, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Khóm 4, xã Kh, huyện Tr, tỉnh Cà Mau

2.29 Chị Trần Thị L, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Khu Th, xã V, TX Ph, tỉnh Phú Thọ.

2.30 Chị Lê Thị H, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Pháp Thôn 2, xã Y, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa

2.31 Anh Vũ Hải Q, sinh năm 1990.

2.32/ Anh Trịnh Văn S, sinh năm 1990.

Đều có địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Những người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lưu Mạnh H là chủ quán Karaoke Galaxy, có địa chỉ tại thôn L, xã M, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Quán có phòng, được đánh số thứ tự từ phòng Vip1 đến phòng Vip5. H có thuê Nguyễn Trung Đ quản lý, điều hành quán, các nhân viên nữ phục vụ phòng hát tại quán gồm: Nguyễn Thị L (tức Triệu Thị S) có hộ khẩu thường trú thôn Khe Păn, xã Kh, huyện L, tỉnh Y, Lê Kiều Tr tên thật là Lê Thị M có hộ khẩu thường trú thôn L, xã Đ, huyện Tr, tỉnh Th, Trương Thị Nh (tức Đỗ Thị V) có hộ khẩu thường trú ở thôn 9, xã T, huyện L, tỉnh Y (được H trả tiền theo giờ phục vụ khách là 120.000 đồng). Đ, L, Tr và Nh đều sinh hoạt, ngủ, nghỉ tại quán. Hàng ngày, quán mở cửa đến khoảng 12 giờ đêm, rạng sáng ngày hôm sau, tùy theo việc khách sử dụng phòng. Khi khách đến quán, H trực tiếp sắp phòng, điều hành nhân viên nữ phục vụ phòng hát khi khách có yêu cầu, Đ phụ giúp H thực hiện việc ghi chép hoạt động tại các phòng hát của quán, đồng thời cung cấp các đồ vật theo yêu cầu của khách.

Trong khoảng thời gian từ tối ngày 06/6/2020 đến rạng sáng ngày 07/6/2020 tại quán Karaoke Galaxy. Lưu Mạnh H cho một số đối tượng thuê phòng hát và sử dụng ma túy trái phép thì bị lực lượng Công an huyện Yên Mỹ kiểm tra phát hiện bắt giữ, cụ thể:

Tại phòng Vip 1: Chiều tối ngày 06/6/2020, Nguyễn Văn Trường T cùng các bạn gồm Phạm Sơn L, Phạm Sơn H đều sinh năm 2001 trú tại thôn L, xã M, huyện Y; Dương Minh H, sinh năm 2000, Lê Đắc L, sinh năm 1997 đều trú tại thôn H, xã T, huyện Kh; Lê Văn T, sinh năm 1999 trú tại thôn Ph, xã T, huyện Khoái Ch; Phạm Gia Th, sinh năm 1997 trú tại thôn M, xã Đ, huyện Kh; Đặng Văn Q, sinh năm 1998 trú tại thôn K, xã T, huyện Kh; Vũ Thị Diễm M, sinh năm 1997 có hộ khẩu thường trú ở thôn L, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội; Nguyễn Văn L, sinh năm 1999 trú tại thôn L, xã Đ, huyện Kh, tỉnh Hưng Yên đến dự đám cưới nhà bạn ở thôn H, xã T, huyện Kh, tỉnh Hưng Yên, đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì xong. Do L và H nhà ở xa nên H, T, L, Th, Q, L cùng M rủ nhau đưa L, H về. Trên đường về L rủ mọi người đến quán Karaoke Galaxy để hát, khi đến L đặt phòng, được Lưu Mạnh H chủ quán sắp vào phòng Vip1, đến khoảng 00 giờ ngày 07/06/2020 thì Nguyễn Văn Trường T đến, mọi người không hát nữa. T lấy từ trong người ra 02 túi nilon màu trắng để trên mặt bàn (trong đó có 01 túi chứa tinh thể màu trắng và 01 túi chứa viên nén hồng), T chia các viên nén màu hồng cho mọi người sử dụng và chuyển sang nghe nhạc công suất lớn để "bay, lắc". Sau đó, T bảo L ra lấy đĩa sứ, thẻ cứng để sử dụng ma túy ke. L ra quầy lễ tân Đ đưa cho L 01 chiếc đĩa sứ màu trắng hình tròn, đường kính 25cm và giấy khô màu trắng, H lấy từ trong người ra 01 thẻ cứng ghi chữ thẻ khách hàng sử dụng điện, kích thước (8,5x3,5) cm đưa cho L. L cầm đĩa, thẻ cứng và giấy khô vào để lên mặt bàn. T cầm giấy khô lau đĩa sứ rồi dùng bật lửa hơ mặt đĩa cho khô rồi lấy 01 túi nilon chứa ma túy ke trên mặt bàn đổ vào đĩa, dùng thẻ cứng trộn đều ke và chia thành các đường chỉ nhỏ rồi dùng ống hút được quận bằng tờ tiền mệnh giá 1000 đồng hít bằng mũi hết một đường. Sau đó T bê đĩa ke và cầm ống hút đến mời mọi người trong phòng sử dụng. Đến khoảng 00 giờ 40'cùng ngày Vi Thị Tr cùng người tên L (chưa

xác định được lai lịch) là hai nhân viên nữ phục vụ phòng hát vào phòng. T lấy 02 nửa viên ma túy kẹo cho Tr và L sử dụng và T tiếp tục lấy thẻ cứng trộn san đều ke thành các đường chỉ và cùng mọi người sử dụng. Khi Đặng Thị Cẩm L sinh năm 2001 trú tại thôn T, xã Tr, huyện Y (là người yêu L) đến ngồi cạnh L, T đang bê đĩa ke để mọi người sử dụng, khi bê đến cho L, thì L lắc đầu và quay sang bảo L là "chơi đi", T bê đĩa ke và đưa ống hút cho L sử dụng, L hít hết nửa đường chỉ ke trên đĩa, đến khoảng 01 giờ ngày 07/6/2020 thì lực lượng Công an huyện Yên Mỹ đến kiểm tra, thì T, H và nhân viên tên L bỏ chạy.

Vật chứng thu giữ: trên mặt bàn số 2 phía bên trái từ cửa đi vào 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, đường kính 25cm, trên mặt đĩa 01 thẻ cứng ghi chữ thẻ khách hàng sử dụng điện kích thước (8,5 x 3,5)cm và 01 tờ tiền mệnh giá 1000 đồng; 02 túi nilon màu trắng, miệng túi có viền màu xanh kích thước (3x2,5)cm bên trong có bám dính chất tinh thể màu trắng và 01 túi nilon màu trắng miệng túi có viền màu xanh kích thước (3x3)cm bên trong có bám dính chất tinh thể màu hồng. Tất cả được niêm phong ký hiệu M1. Thu trên người của Dương Minh H số tiền 330.000 đồng, Đặng Văn Q số tiền 1.900.000 đồng, Nguyễn Văn L số tiền 370.000 đồng.

Tiến hành kiểm tra ma túy đối với các đối tượng: Dương Minh H, Lê Văn T, Đặng Văn Q, Vũ Thị Diễm M, Lê Đắc L, Nguyễn Văn L, Phạm Sơn L đều dương tính với 02 loại ma túy là Amphetamine và Methamphetamine; Phạm Gia Th, Vi Thị Tr, Đặng Thị Cẩm L đều âm tính. Khám xét chỗ ở của Nguyễn Văn Trường T không thu giữ được gì.

Tại phòng Vip 5: Khoảng 21 giờ ngày 06/6/2020, Vũ Anh T cùng Trịnh Văn Th, Vũ Hải Q và Trịnh Văn S sinh năm 1990 đều ở thôn T, xã L, huyện Y đến quán Karaoke Galaxy mừng sinh nhật T, T điện thoại cho Nguyễn Thị H sinh năm 2000 trú tại thôn Đ, xã C, huyện Th, thành phố Hà Nội và Trịnh Văn H sinh năm 1988 trú tại thôn T, xã L, huyện Y đến tham dự . Khi đến được Lưu Mạnh H sắp vào phòng Vip5, H bảo ba nhân viên gồm Trương Thị Nh (tức Đỗ Thị V) sinh năm 1998 có hộ khẩu thường trú ở thôn 9, xã T, huyện L, tỉnh Yên Bái; Nguyễn Thị L (tức Triệu Thị S); Lê Kiều Tr tên thật là Lê Thị M vào phục vụ rót bia bấm bài. Khoảng 30 phút sau, Trịnh Văn H đến vào phòng ngồi hát uống bia cùng, T bảo H gọi thêm nhân viên đến, lúc sau T nói "tao ra ngoài lấy mấy viên kẹo và nửa chỉ ke về ai chơi thì chơi" thì mọi người trong phòng không ai nói gì, T sử dụng số thuê bao 0982.543.642 gọi đến số thuê bao 0382.215.192 của Trịnh Văn T để hỏi mua 03 viên kẹo và nửa chỉ ke, hai bên thỏa thuận giá 400.000 đồng/ 01 viên kẹo và 2.000.000 đồng nửa chỉ ke, T bảo Trịnh Văn H gọi thêm nhân viên và lấy đĩa sứ và thẻ cứng vào để sử dụng ma túy. Trịnh Văn H đi ra ngoài gọi điện cho Nguyễn Văn Đ (là người hàng ngày chở nhân viên đi làm các quán Karaoke giúp H) bảo Đ chở Nguyễn khánh L (không xác định được địa chỉ cụ thể) là nhân viên đến quán Karaoke Galaxy làm và H đi đến quầy lễ tân lấy 01 chiếc đĩa sứ, 01 thẻ cứng màu đen vàng có ghi chữ thẻ khách hàng thân thiện và 01 thẻ cứng màu cam ghi chữ Hermes đều có kích thước (8,5x5,5)cm, 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ và một ít giấy khô màu trắng, H cầm mang vào phòng để trên mặt bàn rồi quay ra quầy lễ tân đón Đ và L.

Khi nhận được ma túy, T quay về phòng Vip5 để 03 viên kẹo màu xám hình mũi tên và 01 gói nilon màu trắng viền túi màu xanh kích thước (3x2,5)cm bên trong

có chứa ma túy ke lên chiếc đĩa trên bàn. T lấy 01 viên kẹo sử dụng, H lấy 01 viên kẹo bẻ đôi, cho một nửa vào miệng uống, nửa còn lại Trương Thị Nh (tức Đỗ Thị V) sử dụng. Lúc này T bảo Lê Kiều Tr(tức Lê Thị M) bật nhạc thì M sử dụng điện thoại di động của Trịnh Văn Th kết nối với hệ thống âm thanh của quán bật nhạc mạnh cho mọi người nghe. Sau đó Vũ Anh T lấy bật lửa hơ đĩa rồi đổ gói ma túy ke lên đĩa để "xào", T sử dụng thẻ cứng màu cam xào, trộn chia ma túy ke thành các đường chỉ nhỏ rồi cùng mọi người sử dụng, T sử dụng trước bằng cách lấy ống hút được quấn tù từ tiền mệnh giá 10.000 đồng hít các đường chỉ nhỏ là ma túy trên đĩa bằng mũi rồi Tuấn mời mọi người trong phòng sử dụng. Đến khoảng 23 giờ 15 phút cùng ngày thì Nguyễn Thị H đến ngồi cùng Vũ Anh T nhưng H không sử dụng ma túy. Vũ Hải Q và Trịnh Văn S không sử dụng ma túy nên đi về trước, đến khoảng 01 giờ ngày 07/6/2020 thì bị lực lượng Công an huyện Yên Mỹ kiểm tra bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

Tại mặt bàn số 2 từ cửa đi vào 01 đĩa sứ màu trắng in hình hoa văn đường kính 26cm, trên mặt đĩa có các chất tinh thể màu trắng tiến hành thu giữ các chất tinh thể màu trắng; thu trên mặt bàn này 01 túi nilon màu trắng miệng túi có viền xanh, kích thước (3x2,5)cm bên trong bám dính chất tinh thể màu trắng, 01 thẻ cứng màu đen vàng kích thước (8,5x5,5)cm có ghi chữ thẻ khách hàng thân thiết và 01 thẻ cứng màu cam có ghi chữ hermes kích thước (8,5x5,5)cm đều có bám dính chất tinh thể màu trắng, tất cả được niêm phong ký hiệu M3.

Thu tại vị trí mặt nền phòng hát dưới chân bàn thứ nhất phía bên trong 01 viên nén màu xám có hình mũi tên kích thước (1x0,8x0,5)cm, niêm phong ký hiệu M4.

Thu trên người Vũ Anh T 01 điện thoại di động màu xanh nhãn hiệu Samsung; Trịnh Văn H 01 điện thoại di động OPPO màu đen và số tiền 1.300.000 đồng; Lê Kiều Tr số tiền 210.000 đồng.

Tiến hành kiểm tra ma túy đối với các đối tượng: Vũ Anh T, Trịnh Văn H, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Khánh L, Đỗ Thị V(tức Trương Thị Nh) đều dương tính với 02 loại ma túy là Amphetamine và Methamphetamine; Nguyễn Thị L (tức Triệu Thị S), Lê Kiều Tr (tức Lê Thị M), Nguyễn Thị H, Trịnh Văn Th âm tính.

Khám xét chỗ ở của Vũ Anh T và Trịnh Văn H không thu giữ được gì

Khám xét quán Karaoke Galaxy thu giữ tại quầy lễ tân 01 cuốn sổ màu đen có chữ Ricoh ghi chép lại quá trình hoạt động kinh doanh của quán và 01 đầu thu Camera nhãn hiệu Vision màu trắng được niêm phong ký hiệu DT1.

Bản kết luận giám định số 196/MT - PC09 ngày 12/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận:

- Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng bám dính trong 02 (hai) túi nilon màu trắng, có viền màu xanh ở miệng túi - được ký hiệu là M1-1, trong niêm phong ghi ký hiệu M1, không xác định được khối lượng, là ma túy, là loại: Ketamine

- Mẫu chất dạng tinh thể màu hồng bám dính trong 01 (một) túi nilon màu trắng, có viền màu xanh ở miệng túi - được ký hiệu là M1-2, trong niêm phong ghi ký hiệu M1, không xác định được khối lượng, là ma túy, là loại: MDMA.

- Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng bám dính trên đĩa sứ màu trắng - được ký hiệu là M2-1, trong niêm phong ghi ký hiệu M2, không xác định được khối lượng là ma túy, là loại: Ketamine

- Mẫu chất dạng tinh thể màu hồng bám dính trong 01 (một) túi nilon màu trắng, có viền màu đỏ ở miệng túi - được ký hiệu là M2-2, trong niêm phong ghi ký hiệu M2, không xác định được khối lượng, là ma túy, là loại: MDMA

- Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng bám dính trong 01 (một) túi nilon màu trắng, có viền màu xanh ở miệng túi - được ký hiệu là M3-1, trong niêm phong ghi ký hiệu M3, không xác định được khối lượng là ma túy, là loại: Ketamine.

- Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong 01 (một) túi nilon màu trắng, có viền màu đỏ ở miệng túi - được ký hiệu là M3-2, trong niêm phong ghi ký hiệu M3, có khối lượng: 0,142g (Không phẩy một bốn hai gam), là ma túy, là loại: Ketamine.

- Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng bám dính trên 02 (hai) thẻ nhựa màu đen và màu cam - được ký hiệu là M3-3, trong niêm phong ghi ký hiệu M3, không xác định được khối lượng, là ma túy, là loại: Ketamine.

- Mẫu chất dạng viên nén màu xám trong niêm phong ghi ký hiệu M4, có khối lượng: 0,388g (Không phẩy ba tám tám gam), là ma túy, là loại: MDMA.

Ngày 23/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ ra Quyết định trưng cầu Viện khoa học hình sự - Bộ Công an giám định: Kỹ thuật số điện tử đối với 01 đầu thu camera nhãn hiệu Vision, màu trắng, đầu thu ghi lại hình ảnh của các đối tượng đến quán hát Galaxy vào đêm ngày 06/6/2020 đến rạng sáng ngày 07/6/2020, được niêm phong ký hiệu DT1. Kết luận giám định số 9275 ngày 03/3/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận:

- Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong các tệp video mẫu cần giám định.

- Trích xuất được 42 hình ảnh của những của những người xuất hiện trong các tệp video mẫu giám định.

Quá trình điều tra, Nguyễn Trung Đ đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lưu Mạnh H không thừa nhận biết việc các đối tượng hát trong phòng sử dụng ma túy.

Ngày 05/4/2021 Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ đã xét xử đối với Nguyễn Văn Trường T, Phạm Sơn L, Trịnh Văn H, Hoàng Văn D về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Vũ Anh T về tội Tàng Trữ trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, đồng thời đã xử lý vật chứng có liên quan.

Bản cáo trạng số 07/CT-VKS-YM ngày 30/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ truy tố các bị cáo Lưu Mạnh H, Nguyễn Trung Đ về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lưu Mạnh H trình bày: Bị cáo là chủ quán Karaoke Galaxy ở thôn L xã M, tối ngày 06/06/2020 bị cáo có sắp phòng cho các nhóm vào thuê phòng để hát.

Nguyễn Trung Đ là nhân viên làm việc theo sự điều hành của bị cáo, khi khách vào hát sau đó chuyển sang sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo biết nhưng vẫn để cho khách sử dụng và chỉ đạo cho Đ nếu khách cần lấy đồ sử dụng ma túy như đĩa, thẻ cứng, bật lửa, giấy khô...thì phải mang vào cho khách sử dụng. Bị cáo thừa nhận hành vi chứa chấp sử dụng ma túy của mình, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Nguyễn Trung Đ trình bày: Bị cáo là nhân viên làm việc theo chỉ đạo của bị cáo H, nếu bị cáo H không cho khách sử dụng ma túy tại phòng hát thì không ai được sử dụng. Khi khách lấy đĩa sứ, thẻ cứng, bật lửa thì bị cáo biết là để sử dụng ma túy, do bị cáo H chỉ đạo, nên khi khách yêu cầu lấy đồ gì thì phải đưa đồ đó, tối ngày 06/6/2020 trong thời gian trông quầy lễ tân bị cáo có đưa đĩa sứ, thẻ cứng cho khách ở các phòng để sử dụng ma túy, bị cáo đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích, đánh giá lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX, tuyên bố các bị cáo Lưu Mạnh H, Nguyễn Trung Đ phạm tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy", đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256; Điều 17; 38, 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lưu Mạnh H, Nguyễn Trung Đ, áp dụng thêm khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Bộ Luật hình sự đối với bị cáo Lưu Mạnh H. Đề nghị xử phạt bị cáo Lưu Mạnh H từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng, tổng hợp với bản án số 35/2021/HSST ngày 21/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 14 năm 03 tháng đến 14 năm 06 tháng, thời hạn tính từ ngày 24/6/2020. Bị cáo Nguyễn Trung Đ từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng thời hạn tính từ ngày 15/11/2021.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt những người làm chứng, các bị cáo và đại diện Viện kiểm sát đều có quan điểm xét xử vắng mặt những người làm chứng, HĐXX xét thấy những người làm chứng đều đã có lời khai tại hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt những người này không làm ảnh hưởng đến kết quả xét xử vụ án, do vậy HĐXX căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt những người làm chứng.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của Trịnh Văn H, Phạm Sơn Lg và Nguyễn Trung Đ, Vũ Anh T và phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện từ khoảng 21 giờ 00 ngày 06/6/2020 đến rạng sáng ngày 07/6/2020 tại quán Karaoke Galaxy do Lưu Mạnh H làm chủ, Hùng đã sắp xếp cho Phạm Sơn L và Nguyễn Văn Trường T và một số đối tượng vào hát tại phòng VIP 1, Vũ Anh T và Trịnh Văn H và một số đối tượng vào hát tại phòng VIP 5, các đối tượng này đều sử dụng ma túy tại phòng hát. Tại bản án số 17/2021/ HSST ngày 05/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Trường T, Phạm Sơn L và Trịnh Văn H, Hoàng Văn D phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" bị cáo Vũ Anh T phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Bị cáo H đã cho khách sử dụng ma túy trong phòng hát, nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy" hai phòng có 05 đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, nên bị cáo phải H phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự. Nguyễn Trung Đ là người làm thuê cho bị cáo H, giúp H quản lý, điều hành quán hát, thực hiện cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy cho các đối tượng theo sự chỉ đạo của H nên hành vi của bị cáo Đ đã giúp sức cho bị cáo H trong việc "Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy". Do vậy bị cáo Đ là đồng phạm với bị cáo H và cùng phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự. Do vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này bị H chủ quán là người trực tiếp đồng ý cho các đối tượng sử dụng ma túy tại phòng hát và chỉ đạo bị cáo Đ cung cấp dụng cụ để khách sử dụng ma túy nên bị cáo có vai trò chính, chịu trách nhiệm cao nhất. Bị cáo Đ thực hiện hành vi phạm tội theo sự chỉ đạo của bị cáo H nên có vai trò thấp hơn bị cáo H.

[5] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm trật tự quản lý hành chính, đã tạo điều kiện cho các đối tượng khác phạm tội về ma túy, chính hành vi sử dụng quán hát cho khách đến được sử dụng ma túy tại chỗ của bị cáo, là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm về ma túy, nên cần thiết phải xử lý nghiêm minh mới có tác dụng răn đe, giáo dục và là hồi chuông cảnh tỉnh đối với các tụ điểm kinh doanh dịch vụ Karaoke.

[6] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa bị cáo Lưu Mạnh H, Nguyễn Trung Đ thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải, nên cả hai đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51

Bộ luật hình sự. Bị cáo H có bố đẻ được nhà nước tặng thưởng huân chương nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, không có nguồn thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về biện pháp tư pháp: Tại bản án số 17 /2021/ HSST ngày 05/04/2021 đã xử lý toàn bộ vậy chứng, do vậy bản án này không đặt ra xem xét.

[9]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1 / Áp dụng:

Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

Điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17; 38, 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lưu Mạnh H, Nguyễn Trung Đ, Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lưu Mạnh H.

2/ Tuyên bố: Các bị cáo Lưu Mạnh H, Nguyễn Trung Đ phạm tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

3/ Xử phạt:

Bị cáo Lưu Mạnh H 07 (bẩy) năm 03 (ba) tháng tù, tổng hợp với 07 (bẩy) năm tù tại bản án số 35/2021/ HSST ngày 21/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, buộc bị cáo Lưu Mạnh H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 14 (mười bốn) năm 03 (ba) tháng, thời hạn tù tính từ ngày 24/6/ 2020

Bị cáo Nguyễn Trung Đ 07 (bẩy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/11/2021.

4/ Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

5/ Về án phí: Các bị cáo Lưu Mạnh H và Nguyễn Trung Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

6/ Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Ngô Xuân Quỳnh

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKS, CA, THA huyện Yên Mỹ;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã M, huyện Y, tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã H, huyện M, tỉnh Sơn La;
- Lưu.